

Số: /KH-SNNMT

Cà Mau, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm
nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2022 - 2025.

Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch Phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau giữa nông dân, THT, HTX và doanh nghiệp, trong thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trong những năm tiếp theo. Trong đó, tập trung lồng ghép triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 17/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong phát triển đột phá mô hình nuôi tôm quảng canh cải tiến, siêu thâm canh và phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp, huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện tốt công tác phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Yêu cầu

- Phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo hướng tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn gắn với chế biến nông sản theo hình thức liên kết chuỗi giá trị bền vững.

- Xây dựng các chuỗi liên kết gắn với quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường và phát triển thương hiệu.

- Lồng ghép, tích hợp các nguồn vốn của các chương trình, dự án phù hợp trên địa bàn, nguồn vốn của ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác để thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên phân công nhiệm vụ cụ thể giữa các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị có liên quan; kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn để tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa nông dân, THT, HTX và doanh nghiệp nhằm khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, quản lý chất lượng và tiêu thụ sản phẩm nông sản khó khăn.

- Phát triển hợp tác, liên kết sản xuất nhằm tạo vùng nguyên liệu lớn, nâng cao năng suất, gia tăng giá trị của sản phẩm nông nghiệp theo liên kết chuỗi; các chuỗi liên kết có áp dụng các tiêu chuẩn, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số gắn với bảo vệ môi trường; để nâng cao năng suất, chất lượng một cách bền vững, góp phần phát triển nhanh, mạnh, bền vững ngành nông nghiệp Cà Mau trong thời gian tới.

- Thực hiện các Dự án/kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp làm tiền đề cho việc đẩy mạnh phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong những năm tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đối với lĩnh vực thủy sản: Duy trì, củng cố 23 chuỗi liên kết hiện có trong năm 2024; tiếp tục hỗ trợ xây dựng 02 dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tôm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP; hỗ trợ chứng nhận vùng nguyên liệu nuôi trồng thủy sản chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP, mô hình nuôi tôm QCCT 02 giai đoạn theo hướng VietGAP, mô hình nuôi tôm siêu thâm canh theo tiêu chuẩn ASC gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm tại hợp tác xã,... Phấn đấu đến cuối năm 2025 phát triển từ 28-30 chuỗi liên kết sản xuất giữa các HTX với các doanh nghiệp trong nuôi tôm quảng canh cải tiến và nuôi tôm siêu thâm canh với diện tích liên kết khoảng 100.000 ha nuôi tôm quảng canh cải tiến và 1.000 ha nuôi tôm siêu thâm canh; xây dựng 09 chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cua.

- Đối với lĩnh vực trồng trọt: Vận động, khuyến khích duy trì 05 chuỗi liên kết đang thực hiện tốt năm 2024; dự kiến khôi phục 14 chuỗi liên kết đã bị đứt gãy năm 2023; đồng thời hỗ trợ phát triển thêm 27 chuỗi liên kết mới. phấn đấu đến cuối năm 2025 nâng tổng số chuỗi liên kết là 46 chuỗi với diện tích khoảng 2.570 ha. Tiếp tục hỗ trợ xây dựng 02 dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo và bền bền theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.

- Đối với lĩnh vực lâm nghiệp: Duy trì và củng cố 02 chuỗi liên kết hiện có với diện tích 130 ha, sản lượng gỗ tiêu thụ 26.000m³ gỗ, chiếm 6,84% sản lượng gỗ khai thác trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch. Trong đó: HTX Vạn Lợi diện tích khai thác 40 ha, sản lượng lấy ra 8.000m³; Công ty cổ phần đầu tư Thụy Sơn diện tích khai thác chính 90 ha, sản lượng lấy ra khoảng 18.000 m³.

- Đối với lĩnh vực chăn nuôi: Dự kiến có 11 trại chăn nuôi heo tập trung, trong đó có 01 trại nái sinh sản. Tổng đàn heo chăn nuôi tập trung gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm đạt 25,21% tổng đàn heo xuất chuồng của tỉnh, trong đó: tổng đàn heo chăn nuôi tập trung theo hình thức liên kết sản xuất là 60.500 con, chỉ tiêu kế hoạch tổng đàn heo xuất chuồng của tỉnh giao là 240.000 con.

- Hình thành các HTX gắn với thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trong đó ưu tiên vận động thành lập HTX tại ở các vùng được lựa chọn tham gia “Kế hoạch phát triển đột phá ngành hàng tôm” và “Đề án Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh”.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền và triển khai các chính sách có liên quan

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai có hiệu quả các chính sách Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và các chính sách khác của địa phương, đặc biệt là Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 17/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong phát triển đột phá mô hình nuôi tôm quảng canh cải tiến, siêu thâm canh và phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau... bằng nhiều hình thức như tổ chức các buổi tọa đàm, đối thoại, đặc biệt là trên các phương tiện thông tin đại chúng như điểm tin, phóng sự ... hoặc lồng ghép vào các buổi tập huấn tuyên truyền của các đơn vị nhằm nâng cao nhận thức của các bên tham gia liên kết làm rõ sự cần thiết về chuỗi giá trị và vai trò nòng cốt của HTX nông nghiệp trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hiện nay, nhất là về lợi ích, vai trò của nông dân trong chuỗi liên kết.

- Tổ chức triển khai thực hiện đề án, phương án, kế hoạch như: Đề án Phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025-2030; Đề án Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030; Kế hoạch phát triển đột phá ngành hàng tôm,... phối hợp thực hiện rà soát quy hoạch xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, thường xuyên nghiên cứu các chính sách có liên quan, rà soát những khó khăn, vướng mắc để kịp thời tham mưu các giải pháp tháo gỡ, đề xuất các chính sách phù hợp với thực tế.

2. Củng cố, nâng cao năng lực cho HTX để tham gia liên kết

Căn cứ nội dung quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ, về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, các nội dung quy định tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 29/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2025; Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025-2030; Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 17/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong phát triển đột phá mô hình nuôi tôm quảng canh cải tiến, siêu thâm

canh và phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các quy định khác để thực hiện các nội dung:

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho HTX như: Nâng cao năng lực quản trị HTX; tiếp cận và áp dụng khoa học công nghệ; tiếp cận và mở rộng thông tin về thị trường; chuyển đổi số trong nông nghiệp; xúc tiến thương mại,... thông qua các lớp bồi dưỡng, đào tạo nghề nhằm củng cố và phát triển mô hình HTX đa ngành nghề để tổ chức cung ứng đầu vào và tiêu thụ đầu ra cho nông dân.

- Tổ chức rà soát, vận động người dân tham gia thành lập mới HTX sản xuất nông nghiệp đúng theo Luật HTX năm 2023; hướng củng cố, kiện toàn lại bộ máy tổ chức, mở rộng thành viên, diện tích tham gia HTX hoặc giải thể/sáp nhập các HTX yếu kém... tại các nơi đủ điều kiện; trong đó, tập trung thực hiện tại các vùng được lựa chọn tham gia Kế hoạch “Phát triển đột phá ngành hàng tôm tỉnh Cà Mau năm 2025 và những năm tiếp theo”, các khu vực đăng ký tham gia Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”.

- Hỗ trợ, hướng dẫn HTX xây dựng phương án sản xuất kinh doanh khả thi, trong đó chú trọng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh liên kết theo chuỗi giá trị; mở rộng quy mô thành viên HTX, quy mô sản xuất; hỗ trợ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm.

3. Hỗ trợ củng cố, duy trì các liên kết đã có và xây dựng các mô hình liên kết mới

- Hỗ trợ củng cố, duy trì các liên kết đã có:

+ Các đơn vị có liên quan phụ trách các ngành hàng chủ động phối hợp với các địa phương, các THT, HTX, Doanh nghiệp tiếp củng cố, duy trì các chuỗi liên kết đã có, rà soát chọn ra chủ trì liên kết để hướng dẫn các thủ tục xin tiếp cận các nguồn hỗ trợ theo quy định, đặc biệt là các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ các chủ thể tham gia liên kết tiêu thụ nông sản nhằm thu hút doanh nghiệp tiếp tục đầu tư vào các chuỗi liên kết đã và đang thực hiện.

+ Lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ các HTX tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước: Lồng ghép các nguồn lực để tổ chức tập huấn, tư vấn kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng, năng suất; mở rộng vùng nguyên liệu sản xuất để bảo đảm yêu cầu của Doanh nghiệp; hỗ trợ các THT, HTX áp dụng các tiêu chuẩn (Naturland, EU Organic, Selva Shrimp, ASC, BAP, GlobalGAP, VietGAP, hữu cơ, mã số vùng trồng ...). Trong đó, tăng cường tập huấn, hướng dẫn quy trình nuôi siêu thâm canh ít thay nước, nuôi tuần hoàn khép kín (RAS), quy trình nuôi tôm giảm giá thành; quy trình nuôi tôm quảng canh cải tiến 2 giai đoạn; quy trình kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp,... nhằm xây dựng các chuỗi giá trị gắn với hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và phát triển thương hiệu; vận động các doanh nghiệp đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu được chứng nhận; giám sát việc đánh giá chứng nhận để tạo điều kiện tốt cho sản phẩm nông nghiệp của tỉnh và các Doanh nghiệp xuất khẩu vào các thị trường khó tính.

- Xây dựng các mô hình hỗ trợ liên kết sản xuất mới để làm cơ sở nhân rộng:

+ Các đơn vị liên quan, các địa phương tổ chức thực hiện các mô hình gắn với mở rộng vùng nguyên liệu, các Dự án/mô hình liên kết sản xuất như: Phát triển vùng nuôi tôm sú quảng canh cải tiến 2-3 giai đoạn theo hướng hữu cơ, quy mô 40 ha/02 điểm; Xây dựng vùng nguyên liệu của ATTP liên kết và tiêu thụ sản phẩm, quy mô 40 ha/02 điểm; Mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh, quy mô 60 ha; Dự án nhân rộng mô hình lúa chất lượng cao và phát thải thấp; Hỗ trợ chứng nhận vùng nguyên liệu nuôi trồng thủy sản chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP; Xây dựng mô hình nuôi tôm QCCT theo hướng VietGAP có liên kết và tiêu thụ sản phẩm; Hỗ trợ xây dựng mô hình nuôi tôm siêu thâm canh gắn với chứng nhận vùng nuôi theo tiêu chuẩn ASC liên kết và tiêu thụ sản phẩm tại hợp tác xã; Xây dựng mô hình nuôi tôm QCCT 02 giai đoạn theo hướng VietGAP có liên kết và tiêu thụ sản phẩm; Dự án liên kết chuỗi giá trị sản phẩm lúa gắn với chứng nhận VietGAP; Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tôm sú có chứng nhận ASC; ... Tiếp tục thực hiện hỗ trợ xây dựng 04 dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên các ngành hàng tôm, lúa gạo, bòn bòn theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

+ Triển khai thực hiện các hợp đồng liên kết giữa doanh nghiệp với THT, HTX và nông dân; tùy theo điều kiện cụ thể từng liên kết để xác định các nội dung hợp tác như liên kết trong cung ứng vật tư, giống, vốn, phân bón; đầu tư hạ tầng phục vụ liên kết như kho bãi, cơ sở chế biến, hệ thống tưới, tiêu...; liên kết tiêu thụ sản phẩm; Hỗ trợ xác nhận, chứng nhận sản phẩm an toàn, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm của các doanh nghiệp, HTX, THT; Tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, khả năng áp dụng tiến bộ kỹ thuật, các quy trình sản xuất an toàn (GAP) cho doanh nghiệp, HTX, THT, hộ nông dân tham gia thí điểm mô hình liên kết; tổng kết đánh giá làm cơ sở nhân rộng cho những năm sau.

+ Trong quá trình tổ chức thực hiện, xây dựng hoàn thiện mẫu các hợp đồng liên kết đúng quy định, bảo đảm đầy đủ các yếu tố pháp lý và các điều kiện ràng buộc để hướng dẫn cho các bên tham gia liên kết tổ chức thực hiện và làm cơ sở cho các bên có liên quan hỗ trợ, can thiệp, xử lý khi có yêu cầu.

4. Tổ chức Hội nghị kết nối doanh nghiệp với HTX, THT thực hiện liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

- Rà soát, lựa chọn các THT, HTX phù hợp, có đủ điều kiện (Quy mô, vốn, năng lực thành viên, khả năng liên kết, trình độ sản xuất, các quy trình kỹ thuật đã áp dụng, các chứng nhận đã có hoặc đang thực hiện...) để giới thiệu cho các doanh nghiệp tham gia liên kết; Đồng thời mời gọi các doanh nghiệp có năng lực, uy tín để tham gia đàm phán liên kết với các THT, HTX.

- Mời gọi các doanh nghiệp, hợp tác xã có năng lực tham gia thành lập HTX để hỗ trợ nguồn lực, vật lực, trí lực sau khi thành lập HTX được thành lập và đi vào hoạt động; đồng thời, cùng hỗ trợ, tham gia thực hiện liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp do HTX tạo ra.

- Làm việc với các doanh nghiệp tham gia đàm phán thực hiện hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh để xác định nội dung, thống nhất cách thức thực hiện, xây dựng hoàn thiện Hợp đồng liên kết mẫu để hướng dẫn các địa phương thực hiện.

- Tổ chức kết nối song phương giữa THT, HTX và doanh nghiệp tìm hiểu lẫn nhau, đàm phán các nội dung hợp đồng liên kết, tùy theo điều kiện cụ thể để xác định các nội dung hợp tác, liên kết phù hợp và tổ chức ký kết hợp đồng liên kết gồm các bên tham gia dưới sự chứng kiến của các bên có liên quan.

5. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc và xúc tiến thương mại

- Hướng dẫn, hỗ trợ đẩy mạnh thực hiện việc xây dựng và phát triển thương hiệu, nhãn hàng hóa, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm của các HTX; hỗ trợ các HTX ứng dụng phần mềm nhật ký sản xuất điện tử (FaceFarm) nhằm mục tiêu từng bước đưa chuyển đổi số vào phục vụ sản xuất kinh doanh HTX để truy xuất nguồn gốc sản phẩm và hướng đến xây dựng mã số vùng trồng trồng/nuôi, trong đó ưu tiên cho các HTX có tham gia liên kết để tạo điều kiện nâng cao giá trị, tăng sức cạnh tranh các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

- Phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, hội chợ triển lãm, trưng bày giới thiệu sản phẩm, xây dựng website quảng bá hình ảnh, thương hiệu sản phẩm. Phối hợp tổ chức các cuộc hội nghị kết nối giao thương giữa doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh với các THT, HTX trên địa bàn, tạo môi trường, cơ hội để các chủ thể gặp gỡ, xúc tiến liên kết.

6. Kiểm tra giám sát

Trên cơ sở các chuỗi liên kết được củng cố, các mô hình liên kết tiêu thụ mới, các Dự án Liên kết tiêu thụ đã và đang thực hiện, Ban Chỉ đạo phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh thường xuyên đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời hỗ trợ để thực hiện tốt hơn và phối hợp với các cơ quan có liên quan xử lý khi có yêu cầu.

7. Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Kế hoạch

Tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về tổ chức và triển khai thực hiện phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, đề ra phương hướng triển khai thực hiện với thành phần tham dự là các thành viên Ban Chỉ đạo, đại diện các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh không phải là thành viên Ban Chỉ đạo, UBND các huyện, UBND các xã, các bên tham gia liên kết và các bên có liên quan.

(Chi tiết kèm theo tại Phụ lục 1)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện

Tổng nguồn vốn thực hiện: 16.671.771.000 đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 12.492.201.000 đồng (lồng ghép từ các Chương trình MTQG, Chương trình hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, Chương trình Khuyến nông Trung ương...).

- Vốn ngân sách tỉnh, huyện: 4.179.570.000 đồng (lồng ghép từ các chương trình, dự án khác).

(Có khái toán chi tiết kèm theo tại Phụ lục 2)

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép các chương trình, dự án khác, ngân sách địa phương đã cấp cho các đơn vị trong năm 2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phân công các đơn vị trực thuộc tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch cụ thể như sau:

1.1. Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở và các Chi cục chuyên ngành hướng dẫn cho các doanh nghiệp, HTX, THT nông dân tiếp cận các chính sách hỗ trợ, các thủ tục liên quan, hướng dẫn xây dựng các dự án liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ trong liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 6/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Phối hợp với các Chi cục chuyên ngành tiếp tục triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 6/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về ban hành chính sách hỗ trợ liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm quan trọng khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các văn bản có liên quan về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đến HTX và các doanh nghiệp biết để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Tham mưu Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân công lãnh đạo các sở, ngành liên quan phụ trách địa bàn huyện, thành phố nhằm tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, hỗ trợ địa phương thực hiện liên kết sản xuất trong phát triển kinh tế tập thể.

- Làm đầu mối theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết.

1.2. Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát kiện toàn lại Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Cà Mau.

- Chủ trì, phối hợp với các Chi cục chuyên ngành tham mưu đề xuất nguồn kinh phí thực hiện theo Kế hoạch trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các Chi cục chuyên ngành rà soát, giới thiệu các công ty, doanh nghiệp để kết nối, đàm phán thực hiện hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp với các THT, HTX trên địa bàn tỉnh.

1.3. Các Chi cục: Thủy sản; Chăn nuôi và Thú y; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Kiểm Lâm

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện Kế hoạch này; theo dõi tình hình thực hiện phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thuộc ngành hàng quản lý trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục hỗ trợ duy trì, củng cố các liên kết đã có; Xây dựng phương án thực hiện mô hình hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở và các đơn vị có liên quan, các địa phương mời gọi các Công ty, Doanh nghiệp kết nối với các THT, HTX và hỗ trợ hướng dẫn thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của các ngành hàng thuộc đơn vị mình quản lý.

1.4. Trung tâm Khuyến nông

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Đồng thời lồng ghép thực hiện các mô hình khuyến nông gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thông qua các mô hình, nhân rộng trong Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”; xây dựng phương án thực hiện mô hình hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các cơ quan phối hợp

2.1. Sở Tài chính

Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã rà soát hoạt động, củng cố, thành lập mới các HTX, THT tại các vùng sản xuất nguyên liệu có tham gia liên kết với doanh nghiệp, trong đó ưu tiên các vùng sản xuất được lựa chọn tham gia Kế hoạch phát triển đột phá ngành hàng tôm, các khu vực đăng ký tham gia Đề án Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh.

2.2. Sở Công Thương

Phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên cung cấp thông tin về thị trường tiêu thụ đối với sản phẩm nông nghiệp; Hỗ trợ công tác xúc tiến thương mại trong và ngoài nước nhằm giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Hỗ

trợ các đề án khuyến công về máy móc, thiết bị, công nghệ tiên tiến trong chế biến sản phẩm nông nghiệp.

2.3. Sở Khoa học và Công nghệ

Tăng cường phối hợp, hỗ trợ các địa phương trong công tác nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; phối hợp thực hiện nhân rộng mô hình liên kết nuôi tôm siêu thâm canh theo quy trình RAS. Hướng dẫn thực hiện bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa và truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị, tăng sức cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh trên địa bàn tỉnh.

2.4. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Chủ trì rà soát, thường xuyên phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương, hỗ trợ thành lập mới, củng cố hoạt động của các HTX, THT theo quy định; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho cán bộ và thành viên HTX, ưu tiên cho các HTX thực hiện phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là ngành hàng tôm; đề xuất giải pháp với cơ quan có thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc giúp cho HTX hoạt động có hiệu quả.

2.5. Hội Nông dân; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Đề nghị thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và hỗ trợ các thành viên, hội viên tham gia Hợp tác xã và thực hiện có hiệu quả công tác phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thực hiện tốt các hợp đồng liên kết.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương rà soát, tuyên truyền, vận động và lựa chọn HTX đủ điều kiện để hỗ trợ vốn vay từ Quỹ hỗ trợ nông dân khi tham gia thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Thẩm định và phê duyệt hỗ trợ liên kết đối với các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo thẩm quyền, quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp hỗ trợ củng cố hoạt động các HTX hiện có, thành lập mới các HTX tại các vùng nuôi tập trung. Tuyên truyền, vận động các HTX và người nuôi tôm ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng suất, hiệu quả và tham gia liên kết sản xuất. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tham gia vào liên kết.

- Phân công lãnh đạo phòng, ban, địa phương phụ trách địa bàn xã, liên xã hoặc nhóm HTX, THT để hỗ trợ hướng dẫn các HTX thực hiện liên kết sản xuất trong phát triển kinh tế tập thể.

- Hướng dẫn, cung cấp thông tin, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đặc thù của địa phương.

4. Các tổ chức, cá nhân tham gia liên kết

- Các Hợp tác xã tham gia liên kết thực hiện rà soát, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động; tích cực vận động thành viên tham gia thực hiện liên kết sản xuất; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; thực hiện đầy đủ và có trách nhiệm đối với Hợp đồng liên kết sản xuất.

- Cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin liên quan đến hợp đồng, dự án liên kết. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung cam kết của hợp đồng, dự án liên kết.

- Tuân thủ các quy định của Nhà nước về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và bảo vệ môi trường, sức khỏe con người, cây trồng, vật nuôi trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết. Đảm bảo đúng quyền lợi và trách nhiệm của các bên tham gia liên kết theo quy định pháp luật hiện hành.

- Có nghĩa vụ trao đổi, thương lượng và thống nhất giải quyết nhằm chia sẻ những khó khăn và rủi ro bất khả kháng trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng liên kết và pháp luật.

Các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp Môi trường (qua Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn) **trước ngày 15/12/2025** để tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

Trên đây Kế hoạch Phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 23/KH-SNN ngày 04/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các xã, phường (p/h);
- Các thành viên BCĐ Phát triển hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh (t/h);
- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc Sở (t/h);
- Phòng Kinh tế các xã (t/h);
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường các phường (t/h);
- Lưu: VT, PTNT_(Tr).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Quân